

Bản án số: **205/2019/HSST**

Ngày: **30 - 8 - 2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Đức Minh**

Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: **Ông Phan Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: **Ông Lê Đăng Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 202/2019/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2019/QĐ – HSST ngày 13/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/HSST – QĐ ngày 23/8/2019 đối với bị cáo:

LÊ XUÂN H - Sinh năm: 1988; HKTT: Khối A – Tp. Vinh – Nghệ An; Nơi ở: Tổ C – P – Bắc Từ Liêm – Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Con ông: Lê Xuân L; Con bà: Hoàng Thị H; Vợ: Đinh Thị H; Có 01 con sinh năm 2016; TATS: Theo danh chỉ bản số 387 ngày 30/5/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Thúy N - sinh năm: 1962,

HKTT: Số C G - phường C – Đống Đa - Hà Nội. (Có mặt)

2. Ông Lê Gia V – Sinh năm: 1955.

HKTT: A G – Cát Linh - Đống Đa – Hà Nội.

Ông V ủy quyền cho bà Lê Thị Thúy N - sinh năm: 1962,

- HKTT: Số C G - phường C – Đồng Đa - Hà Nội (Có mặt)
3. Ông Đặng Đình L , sinh năm: 1949.
HKTT: G – C - Đồng Đa – Hà Nội. (Vắng mặt)
4. Ông Lê Gia O , sinh năm: 1943
HKTT: A G– phường C– Đồng Đa – Hà Nội.
Ông O ủy quyền cho bà Lê Thị Thúy N - sinh năm: 1962,
HKTT: HKTT: Số C G - phường C – Đồng Đa - Hà Nội. (Có mặt)
5. Chị Đinh Thị H – Sinh năm: 1989
HKTT: T Thắng – Tiên Lãng – Hải Phòng
Chỗ ở: Tổ A – Phúc V – quận Bắc Từ Liêm – Hà Nội. (Vắng mặt)
6. Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Long Biên.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H T – Giám đốc.
Địa chỉ: quận Long Biên – Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/01/2019, CQĐT Công an quận Long Biên nhận được đơn trình báo của Bà Lê Thị Thúy N , sinh năm: 1962, trú tại: Số 31/59 Giảng Võ - phường Cát Linh – Đồng Đa - Hà Nội tố giác Lê Xuân H , sinh năm: 1988, HKTT: Khối 12 – P. Quán Bàu - TP. Vinh - Nghệ An có hành vi Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Nội dung đơn: Năm 2014, qua việc làm một số thủ tục pháp lý tại Công ty Luật Trí Hùng và cộng sự, địa chỉ số 60 Thái Hà - Trung Liệt – Đồng Đa – Hà Nội, bà N quen biết Lê Xuân H là nhân viên công ty, trực tiếp làm việc với bà N . Quá trình làm việc thành công nên bà N tin tưởng H . Đến năm 2016 bà N có nhờ Lê Xuân H làm thủ tục tách, sang tên chuyển nhượng thửa đất số 37-1, tờ bản đồ số 330-8, đất trồng cây lâu năm của bà N tại địa chỉ số 9 hẻm 298/26/59 Ngọc Lâm - phường Ngọc Lâm – Long Biên - Hà Nội. (từ 01 mảnh thành 03 mảnh 37-1. (1), (2) và (3) H đồng ý và làm thành công thủ tục tách thửa, sang tên. Sau khi làm xong, Bà N đã nhận lại 03 Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là Giấy CNQSDĐ) gồm:

1. Giấy CNQSDĐ số CE 625033, thửa đất số 37-1 (1) mang tên Lê Gia V , 1955, HKTT: 70 Giảng Võ – Cát Linh - Đồng Đa – Hà Nội.

2. Giấy CNQSDĐ số CB 604788, thửa đất số 37-1 (2) mang tên Bà N và chồng là Ông Từ Thanh Mạc, 1956.

3. Giấy CNQSDĐ số CE 625047, thửa đất số 37-1 (3) mang tên Lê Gia O , 1943, HKTT: 70 Giảng Võ – Cát Linh - Đồng Đa – Hà Nội.

Đến khoảng năm 2017, Bà N lại nhờ H sang tên chuyển nhượng cho mảnh đất thuộc thửa đất 37-1 (2) từ bà N, ông Mạc thành Lê Gia O; sang tên chuyển nhượng cho mảnh đất thuộc thửa đất 37-1 (3) từ ông O sang tên ông Đặng Đình L, 1949, HKTT: 6/307/2 Giảng Võ – Cát Linh - Đống Đa – Hà Nội. Sau khi chuyển đổi thành công, Bà N có nhận lại 02 Giấy CNQSDĐ để kiểm tra, xác nhận. Ngay sau đó bà N lại tiếp tục nhờ H chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho 03 Giấy CNQSDĐ từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở lâu dài. H nhận lời, hai bên thỏa thuận sau khi làm xong, Bà N sẽ trả cho H tiền công việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng)/ 01 Giấy CNQSDĐ. H cầm 03 Giấy CNQSDĐ đi làm một thời gian sau thì chuyển lại cho bà N xem 03 Giấy CNQSDĐ nêu trên đã có sự thay đổi tại phần “Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý”, cụ thể như sau:

- Tại Giấy CNQSDĐ số CE 625033 tại phần “Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý” có dòng chữ viết tay “Chuyển đổi mục đích sang đất ở theo QĐ 4780/QĐ - UBNDQLB ngày 25/8/2018 / chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế” đề vào ngày 25/8/2018 và dòng chữ “Đã hoàn thành nghĩa vụ thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất” đề ngày 02/11/2018 có chữ ký và dấu tròn đỏ của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận Long Biên.

- Tại Giấy CNQSDĐ số CB 604788 tại phần “Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý” có dòng chữ viết tay “Chuyển đổi mục đích sang đất ở theo QĐ 4723/QĐ - UBNDQLB ngày 02/8/2018 / chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế” đề vào ngày 02/8/2018 và dòng chữ “Đã hoàn thành nghĩa vụ thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất” đề ngày 02/11/2018 có chữ ký và dấu tròn đỏ của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận Long Biên.

- Tại Giấy CNQSDĐ số CE 625047 tại phần “Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý” có dòng chữ viết tay “Chuyển đổi mục đích sang đất ở theo QĐ 4186/QĐ - UBNDQLB ngày 20/8/2018 / chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế” đề vào ngày 20/8/2018 và dòng chữ “Đã hoàn thành nghĩa vụ thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất” đề ngày 02/11/2018 có chữ ký và dấu tròn đỏ của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận Long Biên

Khi xem xong bà N thắc mắc chưa đóng tiền sao có xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ thuế, H giải thích “do có quan hệ nên người ta xác nhận trước, sau đó đóng sau”. Do tin tưởng nên bà N đã đưa lại 03 Giấy CNQSDĐ trên cho H để H làm nốt thủ tục đóng thuế. Tuy nhiên sau đó H có thái độ trốn tránh gặp mặt bà N. Đến ngày 25/01/2019, bà N gặp được H và yêu cầu H cùng đến Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận Long Biên để hỏi về thủ tục giấy tờ thì bà N được cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận Long Biên cho biết không tiếp

nhận giải quyết việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 03 thửa đất mà bà N đã nhờ Lê Xuân H làm thủ tục. Nghi ngờ Lê Xuân H đã làm giả con dấu, tài liệu để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình nên bà N đã đến CAQ Long Biên để khai báo làm rõ sự việc.

Tại trụ sở Công an quận Long Biên, Lê Xuân H khai nhận như sau: Từ năm 2014, Lê Xuân H đã có quan hệ quen biết với và Lê Thị Thúy N qua các lần giúp bà N tiến hành làm thành công một số thủ tục pháp lý. Khoảng năm 2016 bà N nhờ H làm thủ tục tách, sang tên chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ thửa đất số 37-1, ra thành 03 thửa đất 37-1(1); 37-1(2); 37-1(3) mang tên Ông O, V và L như trên, sau khi làm xong, bà N đã được nhận lại 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Khoảng giữa năm 2017, bà N nhờ H làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất vườn sang đất ở đối với 03 thửa đất nêu trên. H đã nhận của bà N 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 03 thửa đất 37-1(1); 37-1(2); 37-1(3) và thỏa thuận với bà N khi làm xong thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất thì bà N sẽ phải trả cho H số tiền 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). H đã đi làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở đối với 03 thửa đất nêu trên, tuy nhiên không thực hiện được. Cũng trong thời gian này, Bà N do thiếu tiền nên đã vay của H số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) để dùng mục đích cá nhân bà N. H đồng ý cho bà N vay, đến khi cần, H đòi bà N nhưng bà N không có N y để trả và bảo H làm nốt thủ tục Bà N nhờ đối với 03 mảnh đất nêu trên để bà N bán, từ đó có tiền mới trả được cho H. Do quá túng thiếu, khoảng tháng 8/2018, H đã nảy sinh ý định làm giả và đã tự tay viết dòng chữ tại phần “Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý” là “Chuyển đổi mục đích sang đất ở, chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế” tại 03 Giấy CNQSDĐ, đặc biệt tại Giấy CNQSDĐ số CE625033, H đã giả chữ ký của Ông Nguyễn H T và làm giả con dấu của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi Nhánh Quận Long Biên để đóng 01 dấu xác nhận. Lần thứ nhất H đóng. Sau khi hoàn tất, H chuyển lại cho bà N nhưng bà N chưa trả tiền cho H mà bảo H tiếp tục làm nốt thủ tục đóng thuế để bán được đất. H nhận lại 03 Giấy CNQSDĐ để làm thủ tục. Khoảng tháng 10/2018, H lại tiếp tục tự tay viết dòng chữ tại phần “Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý” là “Đã hoàn thành nghĩa vụ thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất” lên 03 Giấy CNQSDĐ số CE625033, CB604788, CE 625047, đồng thời H tiếp tục giả 03 chữ ký của Ông Nguyễn H T và làm giả con dấu của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi Nhánh Quận Long Biên để đóng 03 dấu xác nhận lên 03 giấy CNQSDĐ trên. Sau khi hoàn thành, H đưa lại cho bà N xem và lấy lại luôn với lý do hoàn tất thủ tục. Sau khi cầm 03 Giấy CNQSDĐ,

H trốn tránh vì chưa tìm được cách xóa các dòng xác nhận giả, tuy nhiên đến ngày 25/1/2019 bà N gặp và cùng H đến Cơ quan điều tra để làm rõ sự việc.

Ngoài ra tại Cơ quan điều tra H còn khai nhận cách thức làm giả như sau: H chỉnh sửa, làm giả N y trên 03 Giấy CNQSDĐ số CE625033, CB604788, CE 625047, các dòng chữ viết tay bằng bút bi trên 03 quyển sổ đỏ thật là do H tự mình viết lên, H tập ký theo chữ ký của ông T rồi sau khi thuận thực thì ký vào sổ thật. Sau đó H photo các quyển sổ thật rồi cắt dán hình con dấu và chữ ký trên các bản photo để đo kích thước con dấu, cách sắp xếp các chữ cái, thứ tự sắp xếp, khoảng cách giữa các con chữ ... và H ra hàng văn phòng phẩm (H không nhớ rõ địa chỉ) để mua hộp dấu. Sau đó H đi nhiều cửa hàng làm con dấu (H không nhớ cửa hàng nào cả), tại mỗi cửa hàng H mua 01 con dấu mà trên đó có các chữ H cần. Khi tập hợp đủ các chữ có trong con dấu: Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội/Chi nhánh quận Long Biên, H cắt dán và ghép lại với nhau rồi lấy keo dán các mảnh lại định hình cho giống thật. Sau đó H lấy dấu đó dán lên hộp dấu và đóng lên các chữ ký do H ký giả chữ ký của ông Nguyễn H T trên 03 Giấy CNQSDĐ số CE625033, CB604788, CE 625047. H thực hiện việc làm giả con dấu tài liệu tại phòng trọ của H ở khu vực Long Biên – Hà Nội (tuy nhiên H không nhớ địa chỉ cụ thể là ở đâu). Đối với các dụng cụ và con dấu giả do H làm ra, sau khi làm giả tài liệu, H đã vứt bỏ hết.

Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã tiến hành khám xét nơi ở hiện nay của H tại số 10 ngõ 17 Phú Kiều – Phúc Diễn – Bắc Từ Liêm – Hà Nội nhưng không phát hiện, thu giữ được gì.

Còn đối với 03 Giấy CNQSDĐ (bản chính) trên đó có chữ viết, chữ ký và hình con dấu giả do H làm ra H đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT - Công an quận Long Biên. Tổng cộng trên 03 Giấy CNQSDĐ (bản chính) có 06 dòng chữ do H tự tay viết, 04 chữ ký giả đứng tên Nguyễn H T và 04 Hình con dấu giả đề Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh Quận Long Biên.

Đối với số tiền công H và bà N đã thỏa thuận trả cho H sau khi xong tất cả các việc bà N nhờ H, do nhận thức việc làm mình là sai, trái pháp luật nên tính tới thời điểm bà N đưa H tới cơ quan Công an để trình báo, H chưa nhận bất kỳ khoản tiền hay lợi ích nào từ bà N. Ngoài thỏa thuận trên ra thì giữa H và bà N cũng không còn nợ nần gì khác với nhau.

Cơ quan CSĐT – CAQ Long Biên đã tiến hành thực nghiệm điều tra thành công, nội dung cho H làm lại con dấu giả, chữ ký giả đứng tên ông Nguyễn H T.

Tại bản kết luận giám định số 1429 ngày 11/3/2019 xác nhận 06 dòng chữ viết tay, 04 chữ ký đứng tên Nguyễn H T tương ứng là do H viết, ký ra; 04 Hình con

dấu đề Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh Quận Long Biên (tương ứng với 04 chữ ký giả đứng tên Ông T) là giả.

Quận Long Biên đã tiến hành ghi lời khai của Ông V , Ông L , ông O xác định 03 ông đã ủy quyền cho Bà N làm việc với cơ quan công an liên quan đến vụ việc nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của VKS đã truy tố.

Bà Lê Thị Thúy N trình bày:

- Tôi và chồng tôi Từ Thanh Mạc cùng đứng tên chủ sở H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 604788 số vào sổ cấp GCN 10455 cấp ngày 11/11/2015, khoảng năm 2016 tôi có nhờ H làm thủ tục tách GCN QSD đất Số 37 – 1 tờ bản đồ số 330 – 8 diện tích 248,3 m² sử dụng riêng 189,7 m², sử dụng chung 58,6 m² thành 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lê Gia V , sinh năm 1955; Thừa đất 37 – 1 tờ bản đồ 330 – 8 diện tích 138,6 m². Sử dụng riêng 80 m², sử dụng chung 58,6 m².

- 01 Giấy chứng nhận QSD đất mang tên ông Lê Gia O , sinh năm 1943, thừa đất số 37 – 1 (3) tờ bản đồ số 330 – 8 diện tích 128,3 m² sử dụng riêng 69,7 m², sử dụng chung 58, 6 m².

- Giấy chứng nhận còn lại mang tên tôi là Lê Thị thúy N và chồng tôi là Từ Thanh Mạc sửa đổi diện tích còn lại là 98,6 m² trong đó 40 m² sử dụng riêng và 58,6 m² sử dụng chung số thửa 37 – 1 (2) tờ bản đồ số 330 – 8, địa chỉ: số 9 hẻm 298/26/59 Ngọc Lâm – phường Ngọc Lâm – quận Long Biên – Hà Nội. Khoảng tháng 4 đến tháng 5 /2017 H làm được việc tách 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên – H có đưa cho tôi xem. Sau đó, tôi đưa cho H 03 GCN QSD đất trên nhờ làm chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất Nông nghiệp sang Đất ở để tôi bán dễ hơn. H đồng ý làm giúp và thỏa thuận với tôi 03 GCN trên hết 240.000.000 đồng, tôi đồng ý với H . Đến khoảng tháng 8/2018 H cầm 03 GCN QSD đất để làm thủ tục chuyển đổi, do quá lâu tôi gọi điện hỏi giục H đến ngày 15/8/2018 H hẹn gặp tôi tại phường Ngọc Lâm mang đến GCN QSD đất đã chuyển nhượng cho ông Lê Gia O nói đã làm được thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất của giấy này. Tôi thấy có chữ viết tay bằng bút bi có nội dung chuyển đổi sang Đất ở có chữ ký nháy bên cạnh, tôi có thắc mắc tại sao không đánh máy, không có dấu đóng. H nói khi nào nộp thuế thì sẽ có dấu đóng sau.

Sau một ngày H gọi cho tôi và đưa tôi xem GCN QSD đất chuyển cho ông Đặng Đình L và GCN QSD đất mang tên ông Lê Gia V có nội dung ghi thêm vào

mục IV những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận, nội dung ghi thêm bằng bút bi có chữ ký nhảy chuyển đổi mục đích Sử dụng sang đất ở theo QĐ số 4186/ QĐ – UBNDQLB ngày 20/8/2018 chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế ở GCN QSD đất mang tên ông Lê Gia O đã chuyển nhượng cho ông Đặng Đình L . GCN QSD đất của ông Lê Gia V có nội dung chuyển đổi mục đích sang đất ở theo QĐ 4780/QĐ – UBNDQLB ngày 25/8/2018 chưa hoàn thành nghĩa vụ Thuế. Sau khi xong việc chuyển đổi mục đích sử dụng trên thì H nói phải chi hết 90 triệu đồng H ứng ra trước khi xong việc tôi sẽ thanh toán hết. Đến khoảng tháng 11/2018 H tiếp tục đưa lại cho tôi 03 GCN QSD đất bên trong đó có bổ sung ô mục IV nội dung “Đã hoàn thành nghĩa vụ Thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất” viết bằng bút bi và có con dấu trên xác nhận của Văn phòng đăng ký Đất đai Hà Nội – chi nhánh Quận Long Biên có chữ ký, đóng dấu tên Nguyễn H T . Sau khi làm xong thủ tục trên thì H nói chi phí hết 240.000.000 đồng nhưng do H trực tiếp đi làm và nhờ nên chi phí 145.000.000 đồng. Tôi có hỏi tại sao tôi chưa đưa tiền nộp thuế Chuyển đổi mục đích sử dụng đất mà đã có dấu xác nhận thì H giải thích do chỗ quen biết với anh T – Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Biên nên sẽ nộp thuế sau. Tôi yêu cầu H đưa tôi giấy báo nộp tiền Thuế để tôi đi nộp thì H nói nhiều lý do khác để trì hoãn và nói với tôi cứ chuẩn bị tiền sẵn khi nào đến thời gian nộp thì tôi đưa tiền cho H nộp. Sau rất nhiều lần tôi yêu cầu H phải đưa thông báo nộp Thuế và tôi gặp trực tiếp anh T để hỏi cụ thể thì ngày 08/1/2019 tôi gọi cho H nghe sau tắt máy, một lúc sau có số điện thoại 088672889 gọi lại cho tôi, H nói đây là số điện thoại đi mượn để gọi, sau H nói đây là số điện thoại trên là của anh T . Sau đó, có nhiều lần nhắn tin cho tôi, số điện thoại H nói là của anh T hứa hẹn về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế nhưng nhiều lần hứa hẹn vẫn không xong. Tôi và H có đến chi cục Thuế quận Long Biên để hỏi thủ tục nộp thuế, tôi đứng ngoài còn H giao dịch hỏi, nói chuyện với ai đó. Sau đó, H có đưa cho tôi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả của hồ sơ Đặng Đình L có đóng dấu trên góc của tờ giấy tiếp nhận và người ký tiếp nhận hồ sơ. Sau đó tôi có nhờ người tại chi cục Thuế thì được biết là tờ giấy giả và tôi lên UBND quận Long Biên để xác minh gặp anh T thì được biết H lừa tôi nên tôi đã làm đơn trình báo cơ quan Công an và đề nghị xin lại GCNQSD đất. Tính đến thời điểm tôi trình báo cơ quan Công an tôi chưa đưa bất cứ khoản tiền nào cho H vì theo thỏa thuận ban đầu H phải làm xong thủ tục thì tôi mới trả tiền.

- Lời khai ông Lê Gia V tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng tháng 9/2016 bà N bán, tôi có nhu cầu mua mảnh đất tại số 9 hẻm 298/26/59 Ngọc Lâm – phường Ngọc Lâm – Long Biên của bà N , chúng tôi đã thống nhất mua bán. Sau đó bà N nhờ người làm thủ tục, giấy tờ cho tôi, ngày 09/11/2016 tôi được cấp GCN QSD đất số E 625033 của mảnh đất nêu trên. Từ thời điểm tôi mua đến nay, mảnh đất trên vẫn

là đất trồng cây hàng năm nên tôi muốn chuyển đổi mục đích sử dụng thành đất ở để xây nhà. Vì sức khỏe yếu tôi có nhờ bà N làm các thủ tục thay tôi, mọi chi phí do bà N trả, tôi và bà N sẽ tính toán sau khi xong việc. Khoảng cuối tháng 8 đầu tháng 9/2018 bà N có dẫn 01 người tên H đem theo các giấy tờ cho tôi ký (Đã soạn sẵn) mục đích để chuyển đổi mục đích sử dụng đất thành đất ở lâu dài. Cách thức và các thủ tục đều do bà N thực hiện và chuẩn bị tôi hoàn toàn tin tưởng bà N, đến khoảng tháng 01/2019 bà N có báo lại cho tôi quá trình nhờ H làm các thủ tục giấy tờ đã bị H lừa và bà N đã báo công an. Cho đến nay tôi chưa đưa cho bà N bất kỳ một khoản tiền gì. Tôi ủy quyền cho bà N thay mặt tôi làm việc với Công an, các cơ quan có thẩm quyền khác, mọi quyết định của bà N đều là quyết định của tôi.

- Lời khai của ông Lê Gia O tại cơ quan điều tra: tôi có mua mảnh đất số 37 – 1 (3) của Bà Lê Thị Thúy N theo GCN QSD đất số CE 625047 tại địa chỉ số 9 hẻm 298/26/59 Ngọc Lâm – phường Ngọc Lâm – Long Biên diện tích 69,7 m². Sau đó tôi đã bán lại thửa đất trên cho ông Đặng Đình L, sinh năm 1949. Năm 2017 tôi tiếp tục mua của bà N thửa đất số 37 – 1 (2) diện tích 40 m² theo GCN QSD đất số CB 604788 địa chỉ số 9 hẻm 298/26/59 Ngọc Lâm – phường Ngọc Lâm – Long Biên, do không biết làm thủ tục tôi đã nhờ bà N làm thủ tục sang tên cho tôi. Khoảng giữa năm 2017, bà N có dẫn một người tên H đến đề làm các thủ tục sang tên, H mang theo giấy tờ đã soạn sẵn bảo tôi ký mục đích để sang tên cho tôi, mọi thủ tục làm việc đề do bà N và H thực hiện. Sau này bà N có thông báo cho tôi quá trình làm thủ tục đã bị H lừa, bà N đã báo cho cơ quan công an để giải quyết. Cho đến nay tôi chưa đưa cho bà N bất kỳ một khoản tiền gì. Tôi ủy quyền cho bà N thay mặt tôi làm việc với Công an, các cơ quan có thẩm quyền khác, mọi quyết định của bà N đều là quyết định của tôi.

- Lời khai của ông Đặng Đình L tại cơ quan điều tra khai: Khoảng tháng 05/2017 tôi được biết bà Lê Thị Thúy N muốn bán mảnh đất tại số 9/289/26/59 Ngọc Lâm – phường Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội nên tôi đã hỏi mua, tuy nhiên bà N đã bán cho ông Lê Gia O, sinh năm: 1943. Tôi lại tiếp tục hỏi ông O thì ông O đồng ý bán cho tôi, sau khi làm xong các thủ tục pháp lý theo quy định ngày 20/8/2018 tôi được cấp GCN QSD đất số CE 625047 tại thời điểm mua cho đến nay mảnh đất trên là đất trồng cây nay tôi muốn chuyển đổi mục đích sử dụng thành đất ở lâu dài để xây dựng nhà ở. Tôi có nhờ bà N chủ cũ đầu tiên làm thủ tục thay đổi, mọi chi phí bà N sẽ chi trả. Sau tôi và bà N sẽ tính toán sau khi xong việc, vì là thân thiết nên tôi tin tưởng bà N. Khoảng cuối tháng 8 đến đầu tháng 9/2018 bà N dẫn người đàn ông tên H và đem theo các giấy tờ cho tôi ký (đã soạn sẵn) mục đích là chuyển đổi mục đích sử dụng đất thành đất ở lâu dài. Các thủ tục làm việc thế nào do bà N thực hiện tôi hoàn toàn tin tưởng. Khoảng tháng 1/2019 bà N có báo cho tôi quá trình làm thủ tục đã

bị H lừa, bà N đã báo cho cơ quan công an để giải quyết. Theo thỏa thuận bà N làm tất cả các thủ tục, sau này tôi và bà N sẽ thanh toán với nhau sau khi xong việc, cho đến nay tôi chưa đưa cho bà N bất kỳ một khoản tiền nào. Do tôi sức khỏe tôi yếu, đi lại khó khăn đề nghị cơ quan điều tra làm rõ sự việc trên, thu lại cho tôi GCNQSD đất. Tôi ủy quyền cho bà N thay mặt tôi làm việc với Công an, các cơ quan có thẩm quyền khác, mọi quyết định của bà N đều là quyết định của tôi.

- Ông Nguyễn H T – giám đốc văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh quận Long Biên cung cấp cho cơ quan điều tra thể hiện:

+ GCN QSD đất :CE 625033 (Số phát hành cấp giấy chứng nhận) của ông Lê Gia V , sinh năm 1955, CMTND: 010138135, HKTT: 70 Giảng Võ – Cát Linh - Đống Đa – Hà Nội là thật do Sở tài nguyên Môi trường Hà Nội cấp ngày 09/11/2018 tuy nhiên trang 03 (ba) thể hiện nội dung biến động chuyển mục đích sang đất ở xác nhận ngày 25/8/2018 là không đúng với cách ghi theo thông tư số 23 của bộ Tài nguyên. Tại trang 04 có thể hiện việc xác nhận ngày 02/11/2018 đã hoàn thành nghĩa vụ đóng Thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất là không đúng, tất cả các nội dung trên khi giải quyết Văn phòng đều in trên máy vi tính chứ không thể hiện bằng chữ viết tay.

+ GCN QSD đất: CE 625047 của ông Lê Gia O , sinh năm 1943 – HKTT: 70 Giảng Võ – Cát Linh - Đống Đa – Hà Nội. Tại trang 03 (ba) có thể hiện Nội dung biến động chuyển nhượng cho ông Đặng Đình L , sinh năm 1949 được văn phòng xác nhận ngày 20/8/2018 là thực. Nội dung biến động chữ ký viết tay chuyển mục đích sang đất ở là không đúng với hướng dẫn. Tại trang 4 nội dung chính ghi biến động đã hoàn thành nghĩa vụ Thuế chuyển đổi mục đích ngày 02/11/2018 là không đúng với hướng dẫn.

+ GCN QSD đất: CB 604788 của bà Lê Thúy N , sinh năm 1962 và ông Từ Thanh Mạc, sinh năm 1956. HKTT: Số 31/59 Giảng Võ - phường Cát Linh – Đống Đa - Hà Nội do UBND quận Long Biên cấp ngày 11/11/2015 là đúng. Tại trang 03 (ba) có thể hiện nội dung biến động do phòng xác nhận ngày 31/10/2016 và ngày 12/8/2018 là đúng. Riêng phần viết tay xác nhận chuyển đổi bổ sung đất ở và tại trang 4 thể hiện nội dung đã hoàn thành nghĩa vụ Thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất xác nhận ngày 02/11/2018 là không đúng với hướng dẫn.

Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Nội – chi nhánh Long Biên không tiếp nhận hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính sau khi có quyết định cho phép chuyển mục đích của cơ quan có thẩm quyền và không có việc tiếp nhận Hồ sơ xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với các GCN QSD đất nêu trên.

- Chị Đinh Thị H khai tại cơ quan Điều tra: khoảng tháng 7/2018 tôi làm tại văn phòng Công chứng Tây Đô – Hoài Đức – Hà Nội có được giữ khoản tiền 100.000.000 đồng là của văn phòng Công chứng giao cho tôi quản lý do ở nhà trọ, sợ bị mất nên tôi đưa cho chồng tôi là Lê Xuân H giữ, hẹn đầu tháng 8/2018 sẽ lấy lại trả công ty, đến hẹn tôi đòi chồng tôi bảo không có vì cho bà N vay, tôi có gọi điện cho bà N xác nhận là vay tiền của chồng tôi (Lê Xuân H) sẽ trả lại sau vì bà N đang mua nhà. Tôi để một thời gian nhưng vì Công ty đòi nhiều lần, sợ bị mất việc mặt khác nghi ngờ chồng tôi chơi cờ bạc tiêu hết tiền nên ngày nào tôi cũng thúc giục chồng tôi lấy lại tiền nên tạo sức ép cho chồng tôi. Sau đó, một thời gian khoảng tháng 10/2018 chồng tôi đã lấy đủ tiền mỗi lần đưa cho tôi một ít để dần đủ 100.000.000 đồng để trả cho tôi. Sự việc có liên quan đến bà N thế nào tôi không biết.

Cáo trạng số 204/CT - VKS ngày 24/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên – TP Hà Nội truy tố bị cáo **Lê Xuân H** về tội: **Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức** theo điểm b, c khoản 2 Điều 341 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo, người làm chứng tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo **Lê Xuân H** đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức**. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 – Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 ; Điều 106 BLTTHS 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ **26** đến **30** tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị cho tịch thu, L hồ sơ vụ án: Giấy CNQSDĐ số CE 625033, thửa đất số 37-1 (1) mang tên Lê Gia V , 1955, HKTT: 70 Giảng Võ – Cát Linh - Đống Đa – Hà Nội, Giấy CNQSDĐ số CB 604788, thửa đất số 37-1 (2) mang tên Bà Lê Thị Thúy N và chồng là Ông Từ Thanh Mạc, 1956, Giấy CNQSDĐ số CE 625047, thửa đất số 37-1 (3) mang tên Lê Gia O , 1943, HKTT: 70 Giảng Võ – Cát Linh - Đống Đa – Hà Nội.

- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo 01 máy điện thoại di động Iphone 5 màu ghi bạc, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng.; 01 máy điện thoại di động Iphone 6 màu ghi xám, đã qua sử dụng.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 con dấu giả.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của VKS truy tố. HĐXX đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 8/2018, bị cáo Lê Xuân H sử dụng con dấu giả do H tự làm để đóng 01 con dấu lên 01 chữ ký mà H giả mạo là chữ ký của ông Nguyễn H T trên Giấy CNQSDĐ số CE625033.

Khoảng tháng 11/2018, Lê Xuân H sử dụng con dấu giả ở trên để đóng 03 con dấu lên 03 chữ ký mà H giả mạo là chữ ký của ông Nguyễn H T trên 03 Giấy CNQSDĐ số CE625033, CB604788, CE 625047.

2. Hành vi của bị cáo **Lê Xuân H** đã cấu thành tội: **Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức**. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 – Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, tổ chức và xâm phạm sự hoạt động bình thường, uy tín của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con

dấu, tài liệu và giấy tờ khác được bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm và các tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần và làm giả 04 con dấu là tình tiết tăng nặng định khung theo điểm b, c Khoản 2 Điều 341 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đối với các GCN QSD đất sau khi bị cáo làm giả con dấu và chữ ký, bị cáo thấy là sai trái nên tìm cách để xóa nhưng chưa có biện pháp nào để xóa thì bị tố cáo nên chưa gây ra thiệt hại lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

3. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập nên HĐXX không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng mà chị Định Thị H (vợ H) đưa cho H giữ hộ và H đã cho bà Lê Thị Thúy N vay 80.000.000 đồng chị H không biết. Theo lời khai của chị H tại cơ quan Điều tra thể hiện H đã chuyển trả lại cho chị đầy đủ. Còn số tiền 80.000.000 đồng bà N vay của H trong quá trình bà N nhờ H làm chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Tại phiên tòa bà N và H đều khẳng định bà N đã trả lại cho H T bộ số tiền 80.000.000 đồng. Ngoài ra chị H, bà N, bị cáo H không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

- Đối với các giấy CNQSDĐ số CE 625033, thửa đất số 37-1 (1) mang tên Lê Gia V, 1955, HKTT: 70 Giảng Võ – Cát Linh - Đống Đa – Hà Nội, Giấy CNQSDĐ số CB 604788, thửa đất số 37-1 (2) mang tên Bà Lê Thị Thúy N và chồng là Ông Từ Thanh Mặc, 1956, Giấy CNQSDĐ số CE 625047, thửa đất số 37-1 (3) mang tên Lê Gia O, 1943, HKTT: 70 Giảng Võ – Cát Linh - Đống Đa – Hà Nội chuyển nhượng cho ông Đặng Đình L, 1949. Do bị cáo H đã tự viết bằng bút bi và sử dụng con dấu giả tự làm để đóng lên các chữ ký mà bị cáo H ký giả mạo chữ ký của ông Nguyễn H T trên 03 (Ba) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, đây là chứng cứ của vụ án cần được L giữ trong Hồ sơ vụ án.

- Kiến nghị với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp lại các giấy CNQSDĐ số CE 625033 mang tên Lê Gia V , sinh năm 1955, HKTT: 70 Giảng Võ – Cát Linh - Đống Đa – Hà Nội, thửa đất số 37-1 (1), địa chỉ: số 9 hẻm 298/26/59 Ngọc Lâm – phường Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội, diện tích 138,6 m². Sử dụng riêng 80 m², sử dụng chung 58,6 m² do Sở tài nguyên Môi Trường thành phố Hà Nội cấp ngày 09/11/2016; Giấy CNQSDĐ số CE 625047 mang tên Lê Gia O , sinh năm 1943, HKTT: 70 Giảng Võ – Cát Linh - Đống Đa – Hà Nội, thửa đất số 37-1 (3), tờ bản đồ số 330 – 8, địa chỉ: số 9 hẻm 298/26/59 Ngọc Lâm – phường Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội, diện tích 128,3 m², sử dụng riêng 69,7 m², sử dụng chung 58,6 m² do Sở tài nguyên Môi Trường thành phố Hà Nội cấp ngày 09/11/2016 trong sổ thể hiện ông Lê Gia O đã chuyển nhượng cho ông Đặng Đình L , sinh năm 1949; Giấy CNQSDĐ số CB 604788 mang tên bà Lê Thị Thúy N , sinh năm 1962 và ông Từ Thanh Mặc, sinh năm 1956, thửa đất số 37-1, tờ bản đồ số 330 – 8, địa chỉ: số 9 hẻm 298/26/59 Ngọc Lâm – phường Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội, diện tích 248,3 m², sử dụng riêng 189, 7 m², sử dụng chung 58,6 m² trong sổ thể hiện chuyển nhượng cho ông Lê Gia V diện tích 138, 6 m² đất trồng cây hàng năm khác (trong đó 80 m² sử dụng riêng và 58,6 m² sử dụng chung), thửa đất số 37-1 (1) chuyển nhượng cho ông Lê Gia O , diện tích 128,3 m² đất trồng cây hàng năm khác (Trong đó 69,7 m² sử dụng riêng và 58,6 m² sử dụng chung), thửa đất số 37-1 (3) diện tích còn lại 98,6 m² đất trồng cây hàng năm khác (Trong đó 40 m² sử dụng riêng và 58, 6 m² sử dụng chung) thửa đất số 37 – 1 (2). Cấp lại cho những người đã đứng tên theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho đúng thực trạng cấp ban đầu.

- Bà Lê Thị Thúy N , ông Lê Gia O , ông Lê Gia V và ông Đặng Đình L có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xin cấp lại 03 Giấy CNQSDĐ nêu trên.

- Ngoài ra các ông Lê Gia O , Lê Gia V , Đặng Đình L và bà Lê Thị Thúy N không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

- Trả lại bị cáo 01 máy điện thoại di động Iphone 5 màu ghi bạc, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, 01 máy điện thoại di động Iphone 6 màu ghi xám, đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dấu giả do Đỗ Xuân H làm ra (kết quả quá trình thực nghiệm điều tra).

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

5. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

6. Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân H phạm tội : “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.”

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dấu giả do bị cáo làm ra (kết quả quá trình thực nghiệm điều tra)

- Trả lại bị cáo H 01 máy điện thoại di động Iphone 5 màu ghi bạc, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, 01 máy điện thoại di động Iphone 6 màu ghi xám, đã qua sử dụng nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

(T bộ tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 30/7/2019)

- Đối với các giấy CNQSDĐ số CE 625033, thửa đất số 37-1 (1) mang tên Lê Gia V , 1955, HKTT: 70 Giảng Võ – Cát Linh - Đống Đa – Hà Nội, Giấy CNQSDĐ số CB 604788, thửa đất số 37-1 (2) mang tên Bà Lê Thị Thúy N và chồng là Ông Từ Thanh Mạc, 1956, Giấy CNQSDĐ số CE 625047, thửa đất số 37-1 (3) mang tên Lê Gia O , 1943, HKTT: 70 Giảng Võ – Cát Linh - Đống Đa – Hà Nội chuyển nhượng cho ông Đặng Đình L , 1949. Do bị cáo H đã tự viết bằng bút vi và sử dụng con dấu giả tự làm để đóng lên các chữ ký mà bị cáo H ký giả mạo chữ ký của ông Nguyễn H T trên 03 (Ba) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, đây là chứng cứ của vụ án cần được L giữ trong Hồ sơ vụ án.

Kiến nghị với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp lại các giấy CNQSDĐ số CE 625033 mang tên Lê Gia V , sinh năm 1955, HKTT: 70 Giảng Võ – Cát Linh - Đống Đa – Hà Nội, thửa đất số 37-1 (1), địa chỉ: số 9 hẻm 298/26/59 Ngọc Lâm –

phường Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội, diện tích 138,6 m². Sử dụng riêng 80 m², sử dụng chung 58,6 m² do Sở tài nguyên Môi Trường thành phố Hà Nội cấp ngày 09/11/2016; Giấy CNQSDĐ số CE 625047 mang tên Lê Gia O , sinh năm 1943, HKTT: 70 Giảng Võ – Cát Linh - Đống Đa – Hà Nội, thửa đất số 37-1 (3), tờ bản đồ số 330 – 8, địa chỉ: số 9 hẻm 298/26/59 Ngọc Lâm – phường Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội, diện tích 128,3 m², sử dụng riêng 69,7 m², sử dụng chung 58,6 m² do Sở tài nguyên Môi Trường thành phố Hà Nội cấp ngày 09/11/2016 trong sổ thể hiện ông Lê Gia O đã chuyển nhượng cho ông Đặng Đình L , sinh năm 1949; Giấy CNQSDĐ số CB 604788 mang tên bà Lê Thị Thúy N , sinh năm 1962 và ông Từ Thanh Mạc, sinh năm 1956, thửa đất số 37-1, tờ bản đồ số 330 – 8, địa chỉ: số 9 hẻm 298/26/59 Ngọc Lâm – phường Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội, diện tích 248,3 m², sử dụng riêng 189, 7 m², sử dụng chung 58,6 m² trong sổ thể hiện chuyển nhượng cho ông Lê Gia V diện tích 138, 6 m² đất trồng cây hàng năm khác (trong đó 80 m² sử dụng riêng và 58,6 m² sử dụng chung), thửa đất số 37-1 (1) chuyển nhượng cho ông Lê Gia O , diện tích 128,3 m² đất trồng cây hàng năm khác (Trong đó 69,7 m² sử dụng riêng và 58,6 m² sử dụng chung), thửa đất số 37-1 (3) diện tích còn lại 98,6 m² đất trồng cây hàng năm khác (Trong đó 40 m² sử dụng riêng và 58, 6 m² sử dụng chung) thửa số 37 – 1 (2). Cấp lại cho những người đã đứng tên theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho đúng thực trạng cấp ban đầu.

Các ông Lê Gia V , Lê Gia O , Đặng Đình L và bà Lê Thị Thúy N có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xin cấp lại 03 Giấy CNQSDĐ nêu trên.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày. Bà N và các ông V , O do bà N đại diện kể từ ngày tuyên án. Ông L , ông T , chị H kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- L hồ sơ
- L VP/TA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Đình Hùng